TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 21/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Hơn
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Trường G, sinh năm 1998 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Hữu Đức L, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 27/10/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà tự của bà Nguyễn Thị M thuộc Khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L có đối tượng nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an phường Bình Tân đã tổ chức lực lượng đến hiện trường phát hiện bị cáo Nguyễn Hữu Trường G đang ở trong phòng ngủ. Qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ tại ngăn thứ 4 từ trên xuống dưới của tủ đựng quần áo của bị cáo G có 01 bịch ny lon màu trắng, một đầu có nhíp kéo màu đỏ kích thước (04x07) cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn. Bị cáo G khai nhận đây là bịch ma túy đá bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, còn thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo G một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 ống hút thủy tinh cong, 01 ống hút nước giải khát màu đen. Sau đó, Công an phường Bình Tân phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số: 1252/KLGĐ-PC09 ngày 02/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận thể hiện:

+ Đối tượng giám định: 01 phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Trần Đăng T, Nguyễn Hữu Trường G, Bùi Văn T, Phạm Công H và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã L; Trong phong bì có 01 bịch nylon màu trắng, một đầu có nhíp kéo màu đỏ, kích thước (04 x 07) cm, bên trong bịch ny lon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M).

+ Kết luận giám định: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 3,1006 gam; là Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy trên trên thì bị cáo G trình bày: Vào ngày 23/10/2021, bị cáo G gặp và nhờ một người chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L bị cáo G mua 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo G mang về phòng ngủ của mình lấy một ít ra sử dụng, sau đó cất giấu số ma túy còn lại vào ngăn số 4 tủ quần áo. Đến ngày 27.10. 2021 thì bị lực lượng Công an phường Bình Tân bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: 01 gói ny lon màu trắng, một đầu có nhíp kéo màu đỏ, kích thước (04 x 07) cm và 2,7732 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1252 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 ống hút thủy tinh cong, 01 ống hút nước giải khát màu đen, hiện đang được quản lý tại Chi cục THADS thị xã L.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSLG-HS ngày 14/12/2021 của

Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Trường G, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Trường G phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Hữu Trường G mức án từ: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 997, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. T.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Hữu Trường G**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Nguyễn Hữu Trường G nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời trình bày của bị cáo Nguyễn Hữu Trường G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 27/10/2021, tại khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn Hữu Trường G đã tàng trữ trái phép 3,1006 gam Methamphetamine dùng để sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt quả tang.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Trường G đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu Trường G về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tệ nạn ma tuý là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá

con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi tệ nạn ma túy và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Là 01 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 1252, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy; 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 ống hút thủy tinh cong, 01 ống hút nước giải khát màu đen là vật không có giá trị, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Trường G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Trường G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số 1252, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. T; 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đen, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 ống hút thủy tinh cong, 01 ống hút nước giải khát màu đen (vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Trường G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu Trường G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (2**1/01/2022**).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B. T;
- VKSND tỉnh B. T;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn